

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày 30-9-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Huệ

2. Ông Nguyễn Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2022/TLST-TCDS ngày 26/5/2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-TCDS ngày 31/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-TCDS ngày 14/9/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02 L, phường Th, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th- Tổng giám đốc.

Người được uỷ quyền thường xuyên: Ông Nguyễn Quốc C- Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Văn Yên, Bắc Yên Bái.

Người được uỷ quyền lại: Ông Hoàng Ngọc T- Trưởng phòng kế hoạch - kinh doanh Ngân hàng N chi nhánh huyện Văn Yên, Bắc Yên Bái (Theo văn bản uỷ quyền ngày 24 tháng 5 năm 2022). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Thanh H, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Bà Đào Thị C, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2022, các bản khai tiếp theo và tại phiên tòa, ông Hoàng Ngọc T là người được uỷ quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/5/2019, Ngân hàng N chi nhánh huyện Văn Yên, Bắc Yên Bái, phòng giao dịch Trái Hút có ký hợp đồng tín dụng số 15/LG-2019 với ông Vũ Thanh H, sinh năm 1982 và bà Đào Thị C sinh năm 1981, trú tại Thôn P(thôn 4 cũ), xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giải ngân cho ông H, bà C vay số tiền

400.000.000 đồng. Mục đích vay của ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C là mua quế cây. Thời hạn vay là 60 tháng, thời hạn trả là ngày 29/05/2024, kỳ hạn trả nợ lãi: Theo quý (trả dần theo tháng), lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 11,5%/năm trên nợ gốc sau đó được điều chỉnh theo từng thời kỳ, lãi quá hạn nợ gốc bằng 150% so với lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả là 10%/năm.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là: Diện tích đất 300,0m² đất ở tại nông thôn, tại thửa đất số 01, tờ bản đồ “00”; địa chỉ thửa đất tại thôn P (thôn 4 cũ), xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 585177 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00119 do UBND huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái cấp ngày 22/3/2011 cho ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C và toàn bộ tài sản gắn liền với đất. Các tài sản trên được thế chấp cho Ngân hàng N chi nhánh huyện Văn Yên, Bắc Yên Bái theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 07.2016/TCLG ngày 18/5/2016 và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai và phát triển quỹ đất huyện Văn Yên theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình trả nợ, ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C mới trả tiền lãi trong hạn đến hết ngày 31/03/2020, quá hạn trả nợ gốc kể từ ngày 15/5/2020 và tính đến ngày 07/4/2021, trả nợ gốc 10.000.000 đồng. Đã quá hạn phân kỳ trả nợ gốc ngày 29/5/2021 và ngày 29/5/2022 và tiền lãi chưa trả kể từ ngày 01/4/2020 tính đến ngày xét xử ngày 30/9/2022. Nay Ngân hàng N chi nhánh huyện Văn Yên, Bắc Yên Bái khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc bên vay là ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C thanh toán cho Ngân hàng N số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 15/LG-2019 ngày 29/5/2019 đến ngày xét xử bao gồm:

- Nợ gốc: 390.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 110.097.535 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 745.137 đồng.

Tổng cộng: 500.842.672 (năm trăm triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm bảy mươi hai) đồng.

2. Buộc ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Nếu ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ trong thời hạn quy định cho Ngân hàng N thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo cho khoản vay nói trên để thu hồi nợ. Tài sản đảm bảo là diện tích 300,0m² đất ở tại nông thôn, tại thửa đất số 01, tờ bản đồ “00”; địa chỉ thửa đất tại thôn P (thôn 4 cũ), xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 585177 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00119 do UBND huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái cấp ngày 22/3/2011 cho ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Tại bản khai đề ngày 22/6/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Đào Thị C trình bày: Về hợp đồng tín dụng, khoản vay của tôi và ông

Vũ Thanh H tại Ngân hàng N đúng như đại diện Ngân hàng trình bày. Sau khi vay vốn do làm ăn không có hiệu quả ông H bỏ nhà đi làm ăn xa. Đến ngày 28/11/2019 tôi và ông Vũ Thanh H ly hôn theo bản án số 48/2019/HNGĐ-ST. Do khi đó ông H bỏ nhà đi nên phần tài sản chung, nợ chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau đó, tôi vẫn tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng đến năm 2020 thì tôi không có khả năng trả nữa do một mình phải nuôi 3 con, kinh tế gia đình khó khăn, một mình tôi không có khả năng để trả nợ. Dẫn đến khoản nợ của tôi và ông H bị chuyển sang nợ quá hạn.

Nay tôi không có khả năng trả khoản nợ này, ông Vũ Thanh H cũng không có trách nhiệm gì về khoản nợ này. Tôi nhất trí phát mại tài sản để Ngân hàng thu hồi nợ theo kết quả biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/7/2022: Tài sản của ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C tại Thôn P, xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái gồm: diện tích đất thổ cư đo thực tế: 316,2m², so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (300,0m²) tăng 16,2m², phần dôi dư bà C xác định là phần đất đồi màu của gia đình, gia đình chưa kê khai bổ sung; tài sản trên đất có nhà xây cấp IV, diện tích xây dựng 316,2m².

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật cho các đương sự. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản hợp lệ cho ông Vũ Thanh H, bà Đào Thị C, bà C có mặt làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng bị đơn ông Vũ Thanh H không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của ông Vũ Thanh H và Ngân hàng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị trong trường hợp ông H và bà C không thanh toán được nợ thì Ngân hàng đề nghị phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm cho khoản vay bao gồm diện tích đất và tài sản trên đất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/7/2022.

- Bị đơn bà Đào Thị C nhất trí phát mại tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng, theo đúng như biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/7/2022.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng, đủ người tham gia tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn bà Đào Thị C đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn ông Vũ Thanh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung: Nguyên đơn Ngân hàng N chi nhánh huyện Văn Yên, Bắc Yên Bái có giao kết hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C cho ông H, bà C vay số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C mới chỉ trả nợ gốc 10.000.000 (mười triệu) đồng và trả lãi đến ngày 01/4/2020 thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C trả nợ số tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử với tổng số tiền

500.842.672 đồng là có căn cứ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, các Điều 147, 157 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 280, 318, 322, 357, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C phải thanh toán cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số 15/LG-2019 ngày 29/5/2019 tính đến ngày xét xử ngày 30/9/2022 số tiền: Nợ gốc: 390.000.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 110.097.535 đồng; Nợ lãi quá hạn: 745.137 đồng. Tổng cộng: 500.842.672 (năm trăm triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm bảy mươi hai) đồng.

- Trường hợp bị đơn không trả được số tiền nợ trên cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 07.2016/TCLG ngày 18/5/2016 để thu hồi nợ (có sơ đồ theo kết quả Tòa án thẩm định tại chỗ ngày 28/7/2022).

- Về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo: Theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Vũ Thanh H vắng mặt tại địa phương không biết đi đâu, làm gì (có xác nhận của C quyền địa phương); thời điểm bị đơn vắng mặt không thông báo gì cho nguyên đơn biết, theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Vũ Thanh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Vũ Thanh H theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C cư trú tại thôn P (thôn 4 cũ), xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên.

[3] *Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng:*

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 15/LG-2019 ngày 29/5/2019 được ký kết giữa Ngân hàng N với ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C, căn cứ vào quy định của pháp luật Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng tín dụng trên có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Trong hợp đồng, các bên tự nguyện giao kết thực hiện hợp đồng và cam kết chịu trách nhiệm về nội dung hợp đồng. Tại thời điểm giao kết, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên PH có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng.

[4] Về số tiền gốc còn nợ:

Ngày 29/5/2019, Ngân hàng N chi nhánh huyện Văn Yên, Bắc Yên Bái, phòng giao dịch Trái Hút ký hợp đồng tín dụng số 15/LG-2019 với ông Vũ Thanh H, sinh năm 1982 và bà Đào Thị C sinh năm 1981, trú tại Thôn Phúc Linh (thôn 4 cũ), xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giải ngân cho ông H, bà C vay số tiền 400.000.000 đồng. Mục đích vay là mua quế cây. Thời hạn vay là 60 tháng, thời hạn trả là ngày 29/05/2024, kỳ hạn trả nợ lãi: Theo quý (trả dần theo tháng), lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 11,5%/năm trên nợ gốc sau đó được điều chỉnh theo từng thời kỳ, lãi quá hạn nợ gốc bằng 150% so với lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả là 10%/năm.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là: Diện tích đất 300,0m² đất ở tại nông thôn, tại thửa đất số 01, tờ bản đồ “00”; địa chỉ thửa đất tại thôn P (thôn 4 cũ), xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 585177 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00119 do UBND huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái cấp ngày 22/3/2011 cho ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C và toàn bộ tài sản gắn liền với đất. Các tài sản trên được thế chấp cho Ngân hàng N chi nhánh huyện Văn Yên, Bắc Yên Bái theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 07.2016/TCLG ngày 18/5/2016 và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai và phát triển quỹ đất huyện Văn Yên theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C đã nhận đủ số tiền giải ngân từ Ngân hàng và cũng thực hiện một phần nghĩa vụ trả nợ lãi trong hạn đến hết ngày 31/03/2020, trả nợ gốc 10.000.000 đồng. Đã quá hạn phân kỳ trả nợ gốc ngày 29/5/2021 và ngày 29/5/2022 và tiền lãi chưa trả kể từ ngày 01/4/2020 cho đến nay, mặc dù đã được Ngân hàng đôn đốc trả nợ nhiều lần. Do ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thoả thuận tại điểm đ khoản 2 Điều 9 trong Hợp đồng tín dụng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vũ Thanh H đã được Toà án triệu tập nhiều lần tham gia thẩm định tại chỗ, hoà giải và tiếp cận công khai chứng cứ cũng như tham gia phiên toà nhưng ông Vũ Thanh H vắng mặt không có lý do, như vậy là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Bà Đào Thị C và ông Vũ Thanh H ly hôn theo bản án số 48/2019/HNGĐ-ST ngày 28-11-2019, khi ly hôn phần tài sản chung, nợ chung bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại các bản khai và tại phiên tòa bà C đều thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân bà và ông Vũ Thanh H có vay khoản tiền 400.000.000 đồng của Ngân hàng N mục đích mua cây quế giống. Số tiền này đã được Ngân hàng giải ngân đủ. Sau đó do làm ăn không có hiệu quả, ông H bỏ nhà đi làm ăn xa thì thoảng ông H vẫn về nhà và có gọi điện về nhà thăm hỏi con. Do một mình nuôi dạy 3 con nên bà không có khả năng trả khoản nợ đã vay của Ngân hàng. Nhất trí để Ngân hàng phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên việc Ngân hàng N khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái yêu cầu được thu hồi nợ gốc 390.000.000 (ba trăm chín mươi triệu) đồng là yêu cầu khởi kiện C đáng nên được chấp nhận.

[5] Về số tiền lãi: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng. Ngân hàng căn cứ thoả thuận của các bên tại Điều 7 của hợp đồng tính lãi trong hạn, quá hạn là phù hợp khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn pH trả lãi (trong hạn, quá hạn) tính đến ngày xét xử ngày 30/9/2022 là 110.842.672 đồng.

[6] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 07.2016/TCLG ngày 18/5/2016 giữa ông Vũ Thanh H, bà Đào Thị C và Ngân hàng N chi nhánh huyện Văn Yên, Bắc Yên Bái Hội đồng xét xử nhận thấy việc ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc. Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự không có ý kiến gì khác, điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp cho Ngân hàng được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai và phát triển quỹ đất huyện Văn Yên theo đúng quy định của pháp luật.

Hợp đồng thế chấp có hiệu lực kể từ ngày ký kết và đăng ký giao dịch đảm bảo. Tại Điều 4 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, các bên thỏa thuận Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan chức năng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ của bên vay. Nay ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng N yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ theo Điều 299 Bộ luật dân sự cần được chấp nhận.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/7/2022 xác định phần diện tích đất và tài sản trên đất thực tế ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C đang sử dụng là 316,2m² vượt so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 16,2m². Phần diện tích đất này bà C xác định là đất của gia đình bà sử dụng ổn định không tranh chấp với ai nhưng chưa đăng ký kê khai bổ sung. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng đề nghị trong trường hợp không trả được nợ thì đề nghị phát mại toàn bộ diện tích đất thực tế gia đình ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C đang sử dụng. Bà Đào Thị C nhất trí phát mại tài sản thế chấp đúng như diện tích đất thực tế gia đình đang sử dụng theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/7/2022. Xét yêu cầu này là phù hợp cần được chấp nhận.

[7] Về chi phí tố tụng:

[7.1] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn pH chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền pH thanh toán cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Do ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C đã ly hôn nên phần án phí được xác định như sau: ông H, bà C mỗi người pH chịu là: 24.034.000 : 2 = 12.017.000 (mười hai triệu không trăm mười bảy nghìn) đồng.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7.2] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó bị đơn phải hoàn trả số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C đã ly hôn nên ông H, bà C mỗi người pH chịu là: 5.934.000 : 2 = 2.967.000 (hai triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, các Điều 147, 157, 158, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 385, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C pH thanh toán cho Ngân hàng N theo hợp đồng tín dụng số 15/LG-2019 ngày 29/05/2019 tính đến ngày xét xử ngày 30/9/2022 tổng cộng là: 500.842.672 (năm trăm triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm bảy mươi hai) đồng (Trong đó: Nợ gốc: 390.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 110.097.535 đồng; nợ lãi quá hạn: 745.137 đồng).

Kể từ sau ngày tuyên án (ngày 01/10/2022) cho đến khi thi hành xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 15/LG-2019 ngày 29/05/2019. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án pH tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

2. Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản của ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C tại Thôn P, xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái để thu hồi nợ, gồm: 316,2m² đất ở (trong đó: 300,0m² nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 585177 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00119 do UBND huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái cấp ngày 22/3/2011 cho ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C; 16,2m² đất nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 nhà xây cấp IV cùng công trình phụ được xây dựng trên diện tích đất 316,2m².

(có sơ đồ thửa đất kèm theo)

Trường hợp tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại mà không đủ để trả nợ cho nguyên đơn thì ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C pH có nghĩa vụ thanh toán tiếp số tiền nợ còn thiếu cho nguyên đơn. Nếu tài sản thế chấp thừa thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bị đơn đối với nguyên đơn thì nguyên đơn pH trả lại số tiền thừa cho bị đơn.

3. Về chi phí tố tụng:

3.1. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C pH chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.934.000 (năm triệu chín trăm ba mươi tư nghìn) đồng. Phần ông Vũ Thanh H pH chịu là 2.967.000 (hai triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng; phần bà Đào Thị C phải chịu là 2.967.000 (hai triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C không trả hết số tiền chi phí tố tụng trên thì hàng tháng còn pH chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2

Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3.2. Về án phí: Ông Vũ Thanh H và bà Đào Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 24.034.000 (hai mươi bốn triệu không trăm ba mươi tư nghìn) đồng; Trong đó phần của ông Vũ Thanh H phải chịu là 12.017.000 (mười hai triệu không trăm mười bảy nghìn) đồng; phần của bà Đào Thị C phải chịu là 12.017.000 (mười hai triệu không trăm mười bảy nghìn) đồng; Ngân hàng N được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 11.690.000 (mười một triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0002844 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn bà Đào Thị C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn ông Vũ Thanh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Đỗ Thị Huê

Phạm Mai Hằng